

**TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 3  
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 24/2019/HS-ST

Ngày: 26-4-2019

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 3 THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có :**

*Thẩm phán - Chủ tọa Phiên tòa:* Ông Vương Xuân Đức

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Ông Nguyễn Bá Duy Phương

Ông Nguyễn Kiên Hiền

**- Thư ký Phiên tòa:** Bà Trịnh Thị Hoa – Thư ký Tòa án nhân dân Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia Phiên tòa:** Bà Vũ Thị Hải – Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 4 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh, xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 10/2019/HS-ST ngày 28 tháng 02 năm 2019, Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 86/2019/HSST-QĐ ngày 10 tháng 4 năm 2019 đối với các bị cáo:

**1. LÊ VĂN H**, giới tính: Nam, sinh ngày 01-01-1981 tại Cà Mau; trú tại: Xã Quách Phẩm, huyện Đầm Dơi, tỉnh Cà Mau; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 6/12; con ông Lê Văn P và bà Mai Thị U; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 10-6-2018. (Có mặt).

**2. TRẦN MẠNH P** (tên gọi khác: P mặt quỷ), giới tính: Nam, sinh ngày 29-5-1982 tại Thành phố Hồ Chí Minh; trú tại: Đường số 5, phường B Hưng Hòa A, quận B Tân, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 8/12; con ông Trần Quang T và bà Trần Mộng H; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 22-6-2005, bị Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 03 năm tù về tội “Cướp giật tài sản”; ngày 21-6-2013, bị Tòa án nhân dân quận Tân Phú xử phạt 03 năm 06 tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma Uy”; bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 10-6-2018. (Có mặt).

**3. NGUYỄN HOÀNG U**, giới tính: Nam, sinh ngày 25-8-1991 tại Vĩnh Long; trú tại: Xã Hòa Lộc, huyện Tam B, tỉnh Vĩnh Long; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 10/12; con ông Nguyễn Văn T và bà Huỳnh Kim P; có vợ và 01 con; tiền án: Ngày 12-9-2018, bị Tòa án nhân dân quận Tân Phú xử phạt 01 năm tù về tội “Tiêu

thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”; tiền sự: Không; bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 10-6-2018. (Có mặt).

**4. ĐẶNG THÁI B**, giới tính: Nam, sinh ngày 19-11-1975 tại Long An; trú tại: Thị trấn Đông Thành, huyện Đức Huệ, tỉnh Long An; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 6/12; con ông Đặng Thanh L và bà Huỳnh Thị C (chết); có vợ và 02 con; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 03-8-2005, bị Tòa án nhân dân tỉnh Long An xử phạt 02 năm 06 tháng tù về tội “Buôn bán hàng cấm” và 02 năm tù về tội “Chống người thi hành công vụ”. Tổng hợp hình phạt chung là 04 năm 06 tháng tù; ngày 31-3-2010, bị Tòa án nhân dân Quận 12 xử phạt 03 năm tù về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”; bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 10-6-2018 đến ngày 06-9-2018 được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”. (Có mặt).

**5. PHẠM VĂN C**, giới tính: Nam, sinh ngày 04-10-1986 tại Nam Định; trú tại: Xã Tân Khánh, huyện Vụ Bản, tỉnh Nam Định; nghề nghiệp: Sửa xe; trình độ văn hóa: 9/12; con ông Phạm Văn N và bà Trần Thị L; có vợ và 02 con; tiền án, tiền sự: Không; bị áp dụng biện pháp “Cấm đi khỏi nơi cư trú” từ ngày 19-6-2018. (Có mặt).

**6. LÊ VĂN N**, giới tính: Nam, sinh ngày 01-01-1982 tại Cà Mau; trú tại: Xã Quách Phẩm, huyện Đầm Dơi, tỉnh Cà Mau; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 6/12; con ông Lê Văn P và bà Mai Thị U; có vợ và 02 con; tiền án, tiền sự: Không; bị áp dụng biện pháp “Cấm đi khỏi nơi cư trú” từ ngày 19-6-2018. (Có mặt).

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Từ cuối tháng 5-2018 đến tháng 6-2018, Lê Văn H, Trần Mạnh P, Đặng Thái B, Nguyễn Hoàng U, Lê Văn N và Phạm Văn C đã mua nhiều xe gắn máy các loại do phạm tội mà có, sau đó mua giấy đăng ký xe và đục lại số máy, số khung để bán lại nhằm thu lợi bất chính, cụ thể:

Vào khoảng cuối tháng 5-2018, Lê Văn H nhận được điện thoại của đối tượng tên Khôi (chưa rõ lai lịch) về việc bán 01 chiếc xe gắn máy hiệu Yamaha Exciter, sơn màu đen, biển số: 59S2 - 450.29, số máy: G3D4E236083, số khung: 1610GY223180 với giá 24.000.000 đồng. H đồng ý. Sau khi mua xe từ Khôi, H đem bán lại cho Trương Thế Ngo với giá 25.000.000 đồng, thu lợi 1.000.000 đồng.

Trương Thế Ng sau khi mua xe từ Lê Văn H thì để tại số 861/18/21 Trần Xuân Soạn, phường Tân Hưng, Quận 7 và lên mạng “Chợ tốt” để bán xe nhưng chưa bán thì bị Công an phường Tân Hưng, Quận 7 phát hiện thu giữ.

Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra xác định xe máy hiệu Yamaha Exciter, biển số: 86B3 - 471.28 thu giữ là của anh Nguyễn Đình C có số khung

RLCUG0610GY295111, số máy G3D4E-309726 nguyên thủy. Khoảng 06 giờ ngày 27-5-2018, anh C đi xe đến đầu tại bãi xe nhà hàng Việt Phố số 45 Lê Quý Đôn, Phường 7, Quận 3 rồi vào làm việc thì bị mất trộm. Cơ quan điều tra đã thu hồi xe và biển số 86B3-471.28 trả lại cho anh Nguyễn Đình C.

Đến khoảng 13 giờ ngày 02-6-2018, Đặng Thái B nhận được điện thoại từ một người phụ nữ xưng tên Thúy (chưa rõ nhân thân, lai lịch) đặt vấn đề bán 01 chiếc xe máy hiệu Honda AIR BLADE, biển số 63B9-706.38, không có giấy tờ với giá 15.000.000 đồng. B đồng ý mua và hai bên hẹn giao xe - nhận tiền tại bãi xe anh D gần bến xe An Sương, phường Bà Điểm, quận Hóc Môn. Ngay sau đó, B gọi điện bán lại xe này cho Trần Mạnh P thì P gọi cho Lê Văn H để hỏi giá. H đồng ý mua lại với giá 18.000.000 đồng nên B bán cho P giá 17.000.000 đồng nhằm thu lợi bất chính 1.000.000 đồng. B đồng ý bán và giao xe cho P.

Đến 14 giờ cùng ngày, P gọi điện cho H, hẹn ra quán cà phê số 350 Tô Hiến Thành, Phường 14, Quận 10 để bán xe này cho H với giá 18.000.000 đồng. Thấy xe đẹp nên H gọi điện thoại cho em trai là Lê Văn N để N mua mang xe về Cà Mau sử dụng. Khoảng 07 giờ ngày 03-6-2018, H chạy xe đến Bệnh viện Trung Vương, số 266 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10 gửi và gọi điện thoại cho Tuấn (chưa rõ nhân thân, lai lịch) thì được Tuấn bán cho 01 giấy đăng ký xe gắn máy hiệu Honda, loại AIR BLADE, màu đen-đỏ, số khung: RLHJF6306FZ679164, số máy: JF63E-1226059, biển số 59Y3 - 055.05, chủ xe Nguyễn Văn L, với giá 2.000.000 đồng.

Sáng ngày 04-6-2018, H đến bệnh viện Trung Vương lấy xe nêu trên, chạy đến tiệm sửa xe của Phạm Văn C tại số 843 Nguyễn Kiệm, Phường 3, quận Gò Vấp và thuê Nguyễn Hoàng U đục lại số máy, số khung theo giấy đăng ký xe đã mua của Tuấn với giá 2.000.000 đồng và đặt U làm biển số xe 59Y3 - 055.05 với giá 500.000 đồng. C tháo bộ áo nhựa bên ngoài và gác để chân cho U đục số máy, số khung. Làm xong, H chạy xe về lại phòng trọ và tháo biển số xe 63B9-706.38 ra, gắn biển số 72K1 - 490.16 vào rồi giao xe cho N chạy đến bệnh viện Trung Vương gửi, chờ lấy biển số giả gắn vào.

Khoảng 16 giờ ngày 06-6-2018, N đến bệnh viện Trung Vương lấy xe, còn H đến Gò Vấp gặp U lấy biển số xe giả về thay, sau đó, cả hai chạy xe đến nhà xe Thảo V tại Phường 8, Quận 11 gửi xe về Cà Mau thì bị Công an Quận 3 phát hiện, đưa người và xe về trụ sở làm việc.

Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra xác định xe máy hiệu Honda AIR BLADE thu giữ là của anh Lương Thành Nh có số khung 6308FZ085979, số máy: JF63E1095914 nguyên thủy. Khoảng 00 giờ ngày 02-6-2018, anh Nh cho anh Nguyễn Hoài S mượn xe đến cửa hàng Circle K, số 374 Lê Văn Sỹ, Phường 14, Quận 3 mua thức ăn thì bị mất trộm. Cơ quan điều tra đã thu hồi xe và biển số 63B9 - 706.38 trả lại cho anh Lương Thành Nh.

Ngoài 02 chiếc xe trên, qua điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an Quận 3 còn phát hiện và thu giữ 03 xe như sau:

- Vào ngày 06-6-2018, tại trước trường Phạm Văn Chiêu, quận Gò Vấp, H mua của Khôi (chưa rõ lai lịch) 01 xe máy hiệu Yamaha Exciter màu xanh trắng, số máy: 55P1-144229, số khung: RLCE55P10CY144215, biển số: 59P1 - 559.69 với giá 14.500.000 đồng. Kết quả giám định: Số máy, số khung đã bị mài đục số. Số máy nguyên thủy: 55P1-288018, số khung nguyên thủy: RLCE55P10DY288013. Xác minh số máy số khung nguyên thủy là xe máy hiệu Yamaha Exciter, biển số: 60B2 - 237.50, do anh Tăng Gia Hải Tr đứng tên sở hữu. Anh Tr khai nhận bán cho anh Trương Anh T vào tháng 8-2017. Anh T khai nhận vào ngày 01-6-2018, anh T đi xe đến tiệm Internet tại số 12 đường số 8, phường Linh Trung, quận Thủ Đức thì bị mất. Hiện Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an Quận 3 đã chuyển Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an quận Thủ Đức để xử lý theo thẩm quyền.

- Vào ngày 07-6-2018, tại tiệm game bắn cá Đại Nam trên đường Bình Long, P mua của đối tượng tên L 01 xe máy hiệu Honda, loại AIR BLADE màu vàng, biển số 59D1 - 738.29 với giá 9.500.000 đồng sau đó bán lại cho H với giá 10.500.000 đồng nhưng chưa kịp bán thì bị Công an Quận 3 làm việc và thu giữ. Số khung RLHJF4609DY355953, số máy JF4GE4259G82 nguyên thủy. Qua xác minh là của anh Lương Cẩm Th, anh Th khai nhận bị mất trộm vào ngày 06-6-2018 tại quận Tân Phú. Hiện Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an Quận 3 đã chuyển Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an quận Tân Phú để xử lý theo thẩm quyền.

- Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 3 tạm giữ của Nguyễn Hồng L là vợ của Trương Thế Ng 01 xe máy hiệu Honda Vario, biển số 67D1 - 647.09. L và Ng khai nhận mua của Nguyễn Anh T với giá 36.000.000 đồng. T khai nhận mua của Lê Văn H vào khoảng tháng 02-2018 giá 28.000.000 đồng. T khai nhận ngoài chiếc xe trên H còn bán cho T 03 chiếc xe máy hiệu Honda Air Blade, nhưng T đã đăng bán lại trên trang mạng xã hội nên không thu giữ được. Khi mua xe của H thì cả L và T đều không biết đây là xe do trộm cắp mà có.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an Quận 3, Lê Văn H khai nhận: Từ tháng 9-2017 đến khi bị phát hiện và bắt giữ, H đã tiêu thụ được khoảng 60 chiếc xe, trong đó có 24 chiếc xe do trộm cắp mà có, thu lợi bất chính 24.000.000 đồng. Số người bán xe cho H gồm có: Trần Mạnh P; Dương Thế B (tên gọi khác: Tình, Bom) và Khôi (chưa rõ lai lịch). Sau khi mua được xe, H gọi điện cho T hoặc Đ để mua đăng ký xe rồi mang xe đến tiệm sửa xe của Phạm Văn C tại số 841 Nguyễn Kiệm, Gò Vấp để nhờ Nguyễn Hoàng U đục lại số máy, số khung theo đăng ký đã mua và đặt U làm biển số xe rồi đăng lên các trang mạng bán cho người khác, trong đó có mua của P 01 xe máy hiệu AIR BLADE, biển số 59D1 - 738.29 và 01 xe máy Yamaha Sirius, biển số: 78F1 - 123.34; mua của Khôi 01 xe máy hiệu YAMAHA EXCITER, biển số:

60B2 - 237.50; bán cho N 01 xe máy hiệu AIR BLADE, biển số 63B9 - 706.38; bán cho Trương Thế Ng 01 xe máy hiệu Excier, biển số: 86B3 - 471.28 và bán cho Nguyễn Anh T 01 xe Honda Vario, biển số 67D1 - 647.09. Ngoài ra, H còn mua giấy chứng nhận, đăng ký xe máy các loại của Trương Thanh H và một số đối tượng khác trên mạng để bán lại kiếm lời hoặc khi mua được xe do trộm cắp mà có thì đem đi đục phù hợp với giấy đăng ký rồi bán lại. Khi mua H biết đây là các giấy tờ thật.

Trần Mạnh P khai nhận: P làm nghề tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có từ tháng 4-2018 đến ngày bị bắt đã mua bán được được khoảng 15 chiếc bán cho Lê Văn H, thu lợi 7.500.000 đồng. Người bán xe cho P là B, L, T và một số đối tượng trong tiệm Game bắn cá. Sau khi mua được xe thì P bán lại cho Lê Văn H, trong đó có 01 xe AIR BLADE, màu đỏ-đen, biển số 63B9 - 706.38 P mua của B giá 17.000.000 đồng, bán lại cho H với giá 18.000.000 đồng, 01 xe AIR BLADE màu đen vàng, biển số: 59D1 - 738.29 P mua của L với giá 9.500.000 đồng nhưng chưa kịp bán thì bị bắt và 01 xe máy Yamaha Sirius, biển số: 78F1 - 123.34 P mua của T ở tiệm Game bắn cá giá 3.500.000 đồng rồi bán lại cho H với giá 4.000.000 đồng.

Đặng Thái B khai nhận: B làm nghề tiêu thụ xe do trộm cắp tài sản mà có trong đó có xe máy AIR BLADE, biển số 63B9 - 706.38 B mua của Th giá 15.000.000 đồng, bán lại cho P với giá 17.000.000 đồng, thu lợi 2.000.000 đồng. Ngoài ra, B còn mua của Ngô Nhật H và Hồ Huy Hg (thông qua đối tượng tên V) 03 chiếc xe Wave Alpha rồi bán lại cho một đối tượng người Campuchia có biệt hiệu 027 mỗi chiếc kiếm lời 1.000.000 đồng. B còn chạy xe trộm cắp cho đối tượng người Campuchia có biệt hiệu 027 từ Thành phố Hồ Chí Minh về đến biên giới Việt Nam - Campuchia (khu vực Đức Huệ) 03 chiếc xe máy mỗi chiếc được trả công 1.000.000 đồng. Số tiền B thu lợi bất chính là 8.000.000 đồng.

Lê Văn N khai nhận: N và H là hai anh em ruột, thường xuyên trao đổi với nhau trên Zalo nên N biết H làm nghề mua bán xe do trộm cắp mà có. N có dặn H nếu mua được chiếc xe nào đẹp thì để lại cho N mang về Cà Mau sử dụng. Ngày 03-6-2018, H gọi điện thoại cho N thông báo mới mua được 01 chiếc xe máy AIR BLADE nên N đi lên Thành phố Hồ Chí Minh mua xe đem về Cà Mau. Ngày 06-6-2018, sau khi H mua được đăng ký, mang xe đi đục số và mua biển số xong giao cho N để N mang về Cà Mau thì bị phát hiện.

Nguyễn Hoàng U khai nhận: U làm nghề đục số xe do trộm cắp mà có cho người khác tại cửa hàng sửa xe tại số 843 Nguyễn Kiệm, Phường 3, quận Gò Vấp do Phạm Văn C làm chủ. Cách đục số thì U mua bộ đục số tại chợ Tân Biên sau đó dùng búa và các dụng cụ khác đục từng con số một. Mỗi tháng đục được khoảng 10 chiếc, giá mỗi chiếc từ 1.000.000 đồng đến 2.000.000 đồng. Khách đưa đến tiệm sửa xe của C rồi U làm từ khoảng 2-3 giờ thì xong. Ngày 04-6-2018, H có mang đến một chiếc xe AIR BLADE thuê U đục với số tiền 2.000.000 đồng. Ngoài việc đục xe nếu khách

cần thì U còn đặt H nhà ở Tân Bình làm biển số xe cho khách, mỗi cái là 500.000 đồng. Ngày 04-6-2018, H có đặt U làm 01 biển số xe. Việc đục số xe do U làm một mình còn Phạm Văn C chỉ phụ tháo đồ ra để đục, thỉnh thoảng U cho C 200.000 - 300.000 đồng. Ngoài ra, U còn mua giấy đăng ký xe máy các loại để bán lại kiếm lời nhưng chưa bán được thì bị phát hiện, thu giữ. Khi mua U không biết là thật hay giả.

Phạm Văn C khai nhận: C là chủ tiệm sửa xe tại số 843 Nguyễn Kiệm, Phường 3, quận Gò Vấp có Nguyễn Hoàng U là thợ học nghề tại cửa hàng và C cho U mượn địa điểm để đục số khung, số máy. Vào khoảng tháng 5-2018, U mang đến tiệm xe gắn máy của C một số xe máy nhờ C tháo bửng, tháo gác chân, sơn xe gắn máy rồi vào bên trong đục số máy, số khung. Thỉnh thoảng U có đưa cho C 200.000 - 300.000 đồng trả tiền công cho C. Tổng số tiền C nhận được từ U là khoảng 3.000.000 đồng. C biết rõ U đục số máy, số khung tại tiệm sửa xe của mình là xe do trộm cắp mà có, nhưng vẫn tháo đồ nhựa bên ngoài, gác chân cho U đục và cho U sử dụng tiệm sửa xe của mình làm địa điểm đục số máy, số khung.

Ngoài ra, khi mời các đối tượng làm việc và khám xét đã thu giữ nhiều xe máy, biển số xe, đăng ký xe, bộ đục số máy và đoán phá khóa.

Tại bản Kết luận định giá tài sản số 86/KL-HĐĐGTS-TTHS ngày 08-6-2018, của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự Quận 3 xác định: 01 xe máy AIR BLADE biển số: 63B9 - 706.38, đã qua sử dụng vào thời điểm tháng 6-2018 có giá là 35.000.000 đồng.

Tại bản Kết luận định giá tài sản số 102/KL-HĐĐGTS-TTHS ngày 09-8-2018, của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự Quận 3 xác định: 01 (một) xe máy AIR BLADE biển số: 59D1 - 738.29, đã qua sử dụng vào thời điểm tháng 6-2018 có giá là 26.600.000 đồng; 01 (một) xe máy Exciter biển số: 86B3 - 471.28, đã qua sử dụng vào thời điểm tháng 6-2018 có giá là 37.266.667 đồng; 01 (một) xe máy VISION biển số: 62P1 - 590.82, đã qua sử dụng vào thời điểm tháng 6-2018 có giá là 32.166.667 đồng (tổng giá trị 03 xe máy là 92.033.334 đồng).

Tại bản Kết luận định giá tài sản số 122/KL-HĐĐGTS-TTHS ngày 04-9-2018, của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự Quận 3 xác định: 01 (một) xe máy Honda Future, biển số: 59B1 - 180.55, đã qua sử dụng vào thời điểm tháng 6-2018 có giá là 19.666.660 đồng; 01 (một) xe máy Yamaha Mio Ultimo, biển số: 83P1 - 690.25, đã qua sử dụng vào thời điểm tháng 6-2018 có giá là 7.133.333 đồng; 01 (một) xe máy hiệu YAMAHA EXCITER, biển số: 60B2 - 237.50, đã qua sử dụng vào thời điểm tháng 6-2018 có giá là 20.966.667 đồng; 01 (một) xe máy Yamaha Sirius, biển số: 78F1 - 123.34, đã qua sử dụng vào thời điểm tháng 6-2018 có giá là 10.333.333 đồng; (tổng giá trị 04 xe máy là 58.100.000 đồng).

Tại bản Kết luận định giá tài sản số 03/KL-HĐĐGTS-TTHS ngày 01-02-2019, của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự Quận 3 xác định: 01 xe gắn máy nhãn hiệu ENJOY, loại C50, số khung 024884, số máy GE027431 đã qua sử dụng, vào thời điểm tháng 6-2018 có giá 5.000.000 đồng; 01 xe gắn máy nhãn hiệu Honda Airblade dung tích 108cc, màu đỏ-đen đã qua sử dụng, vào thời điểm tháng 6-2018 có giá 14.333.000 đồng; 01 xe gắn máy kiểu dáng DIO, màu trắng, đã qua sử dụng, vào thời điểm tháng 6-2018 có giá 5.000.000 đồng; 01 xe gắn máy kiểu dáng DIO, màu xám, đã qua sử dụng, vào thời điểm tháng 6-2018 có giá 5.000.000 đồng; 01 xe gắn máy kiểu dáng Dream, màu xanh, số khung, số máy bị mài đục đã qua sử dụng, vào thời điểm tháng 6-2018 có giá 2.000.000 đồng; 01 xe gắn máy hiệu honda, loại Vario, màu nâu - đen, số khung, số máy bị mài đục đã qua sử dụng, đã qua sử dụng, vào thời điểm tháng 6-2018 có giá 6.667.000 đồng; Đối với các tài sản là vỏ xe máy và khung xe máy bị mài đục, không còn giá trị sử dụng, Hội đồng định giá thực hiện định giá theo giá trị sắt, phế liệu với tổng trọng lượng là trên 76,5 kg vào thời điểm tháng 6-2018 có giá 573.750 đồng.

Tại bản Kết luận giám định số 139/KLGD-TT ngày 31-01-2019, của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an TP. Hồ Chí Minh kết luận: 01 đăng ký mô tô xe máy số 176308, mang tên Trần Thị Kim Tr, biển số đăng ký 51T1 - 9349, đề ngày cấp 15/11/2007 và 01 chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 211640, mang tên Vũ Nguyên Kh, biển số đăng ký 59D2 - 226.88, đề cấp ngày 11/01/2016 được làm giả bằng phương pháp in phun màu và ký giả trực tiếp; 01 đăng ký mô tô, xe máy số 107310, mang tên Phạm Văn X, biển số đăng ký 63X1 - 9197, đề ngày cấp 15/9/2010 và 01 chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 033517, mang tên Nguyễn Huy L, biển số đăng ký 67D1 - 652.77, đề ngày cấp 17/02/2018 được làm giả bằng phương pháp in phun màu; 01 đăng ký mô tô, xe máy số 004887, mang tên La Quyền Th, biển số đăng ký 51Y6 - 69.69, đề ngày cấp 23/09/2010 và 01 chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 039913, mang tên Đặng Lê D, biển số đăng ký 59P1 - 559.69, đề ngày cấp 08/07/2016 được làm giả bằng phương pháp in laser; 01 chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy” số 015094, mang tên Nguyễn Việt T, biển số đăng ký 59C1 - 228.89, đề ngày cấp 09/04/2012 và 01 chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 067291, mang tên Lâm Quang H, biển số đăng ký 59P2 - 331.79, đề ngày cấp 09/05/2016 được làm giả bằng phương pháp đóng dấu giả và in laser trắng đen chữ ký; 01 chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy” số 033167, mang tên Phạm Thị Phương Kh, biển số đăng ký 59V2 - 745.67, đề ngày cấp 12/06/2017 được làm giả bằng phương pháp đóng dấu giả và ký giả trực tiếp; 01 chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 064457, mang tên Trần Thị Thanh H, biển số đăng ký 59X2 - 633.74, đề ngày cấp 10/04/2014, 01 chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 067073, mang tên Châu Thị Ngọc D, biển số đăng ký 59G1 - 699.18, đề ngày cấp 08/04/2014, 01 chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 008242, mang tên Trần Bích Ng, biển số đăng ký 59Z1 - 257.79, đề

ngày cấp 20/03/2016, 01 chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 004007, mang tên Trần Văn H, biển số đăng ký 59M1 - 749.37, đề ngày cấp 15/12/2014, 01 chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 054284, mang tên Nguyễn Văn H, biển số đăng ký 59S2 - 450.29, đề ngày cấp 19/03/2016, 01 chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 006988, mang tên Trần Thị Thu Ng, biển số đăng ký 54Y1 - 5880, đề ngày cấp 14/04/2008, 01 chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 007263, mang tên Hoàng Văn Ch, biển số đăng ký 54P7 - 1090, đề ngày cấp 17/01/2008, 01 chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 003837, mang tên Phạm Xuân M, biển số đăng ký 54U4 - 5902, đề ngày cấp 08/03/2010, 01 chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 1004587, mang tên Nguyễn Thị Kim O, biển số đăng ký 53S7 - 1726, đề ngày cấp 15/05/2000, 01 chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 020801, mang tên Trần Đức L, biển số đăng ký 54FA - 0278, đề ngày cấp 29/12/2008, 01 chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 028376, mang tên Ngô Đình Đ, biển số đăng ký 54Y3 - 3120, đề ngày cấp 21/05/2009, 01 chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 042754, mang tên Phan Văn Hồng S, biển số đăng ký 54P4 - 4086, đề ngày cấp 21/07/2007, 01 chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 0209610, mang Nguyễn Hoàng V, biển số đăng ký 51F9 - 5175, đề ngày cấp 23/07/2003, 01 chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 058424, mang tên Nguyễn Thị Kim H, biển số đăng ký 54S5 - 3344, đề ngày cấp 30/07/2009, 01 chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 1818531, mang tên Trần Hồng D, biển số đăng ký 51U9 - 6814, đề ngày cấp 19/03/2002, 01 chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 007523, mang tên Phạm Minh Đ, biển số đăng ký 55Y8 - 7860, đề ngày cấp 19/07/2010, 01 chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 028754, mang tên Lại Thanh Ng, biển số đăng ký 56P2 - 2720, đề ngày cấp 23/08/2010 là thật; Không đủ cơ sở kết luận hình dấu, chữ ký trên các đăng ký mô tô, xe máy và chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy sau là thật hay giả: 01 chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 0016927, mang tên Nguyễn Thị Tố L, biển số đăng ký 71S3 - 6395, đề ngày cấp 04/05/2006, 01 chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 024337, mang tên Nguyễn Văn Ng, biển số đăng ký 64H5 - 0343, đề ngày cấp 02/02/2008, 01 chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 0136309, mang tên Phạm Ngọc Th, biển số đăng ký 60V8 - 2721, đề ngày cấp 17/10/2006, 01 chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 0052763, mang tên Trần Văn Đ, biển số đăng ký 48F9 - 2790, đề ngày cấp 9/05/2008, 01 chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 0087146, mang tên Nguyễn Văn C, biển số đăng ký 70K4 - 4212, đề ngày cấp 16/04/2004, 01 chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 051828, mang tên Nguyễn Thị Lê Tuyết L, biển số đăng ký 39F1 - 2713, đề ngày cấp 25/06/2009, 01 chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 007185, mang tên Nguyễn Văn T, biển số đăng ký 61E1 - 541.12, đề ngày cấp 22/12/2015, 01 chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 003320, mang tên Phạm Minh Tr, biển số đăng ký 60B6 - 319.85, đề ngày cấp 27/05/2015, 01 chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 041117, mang tên Nguyễn Thế Bé H, biển số đăng ký 67D1 - 64709, đề ngày cấp 06/07/2017, 01 chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 028349, mang tên Phan Thị Hoàng A,

biển số đăng ký 49E1 - 529.60, đề ngày cấp 25/07/2017, 01 chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 017377, mang tên Phạm Hồng Tô Ng, biển số đăng ký 49G1 - 188.35, đề ngày cấp 27/09/2013, 01 chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 143648, mang tên Phan Văn Đ, biển số đăng ký 36B2 - 816.85, đề ngày cấp 25/02/2015, 01 chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 017522, mang tên Trần Văn Th, biển số đăng ký 66G1 - 173.61, đề ngày cấp 04/07/2014;

Tại bản Kết luận giám định số 156/KLGD-TT ngày 03/01/2019, của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an TP. Hồ Chí Minh kết luận: Bản in trên 03 giấy chứng minh nhân dân sau đây là thật nhưng không đủ cơ sở kết luận giám định hình dấu tròn, chữ ký trên giấy: Giấy chứng minh nhân dân số: 321089529, đứng tên Bùi Văn Th, đề ngày 22-02-2016, Giấy chứng minh nhân dân số: 385707408, đứng tên Trần Văn Th, đề ngày 08-05-2017 và Giấy chứng minh nhân dân số: 331369184, đứng tên Phạm Khắc Th, đề ngày 16-07-2008; Bản in, hình dấu tròn và chữ ký trên Giấy phép lái xe số: R349787, đứng tên Bùi Văn H, đề ngày 20-04-2004 là thật; Bản in trên 02 giấy phép lái xe sau đây là thật nhưng không đủ cơ sở kết luận giám định hình dấu tròn, chữ ký trên giấy: Giấy phép lái xe số: AS 128850, đứng tên Nguyễn Văn Trung H, đề ngày 27-08-2011 và Giấy phép lái xe số: E456413, đứng tên Phùng Văn S, đề ngày 28-05-1999; Giấy phép lái xe Drive's license số: 740107016972, đứng tên Phạm Khắc Th, đề ngày 17-04-2017 và Giấy phép lái xe Drive's license số: 791043002703, đứng tên Trần Bích Ng, đề ngày 18-07-2014 là thật; 01 thẻ căn cước công dân số: 079176000397, đứng tên Trần Bích Ng đề ngày 28-01-2016 là thật.

Vật chứng của vụ án gồm: Tiền Việt Nam đồng, xe máy, biển số xe máy, khung và lốc xe máy, giấy chứng minh nhân dân, giấy đăng ký và chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy, dụng cụ đục số máy, số khung ... đã được Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an Quận 3 nhập kho vật chứng và xử lý theo quy định.

Về trách nhiệm dân sự: Anh Lương Thành Nh, anh Nguyễn Đình C đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu bồi thường dân sự.

Bản cáo trạng số 09/CT-VKS ngày 26-02-2019 Viện kiểm sát nhân dân Quận 3 đã truy tố: Bị cáo Lê Văn H về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” theo quy định tại điểm b, c khoản 2 Điều 323 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017; các bị cáo Trần Mạnh P, Nguyễn Hoàng U về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” theo quy định tại điểm b khoản 2 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017; các bị cáo Đặng Thái B, Lê Văn N và Phạm Văn C theo quy định tại khoản 1 Điều 323 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại Pên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo Lê Văn H, Trần Mạnh P, Đặng Thái B, Nguyễn Hoàng U, Lê Văn N và Phạm Văn C thừa nhận đã có hành vi

tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có. Do đó, Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố đối với các bị cáo về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” theo như điều luật đã viện dẫn ở trên; đề nghị xử phạt:

- Bị cáo H từ 04 năm đến 05 năm tù;
- Bị cáo P từ 03 năm đến 04 năm tù;
- Bị cáo U từ 03 năm đến 04 năm tù;
- Bị cáo B từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo;
- Bị cáo C từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo;
- Bị cáo N từ 06 tháng đến 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo.

Về xử lý vật chứng, tịch thu, nộp ngân sách nhà nước các điện thoại là công cụ dùng vào việc phạm tội, các biển số xe và các xe gắn máy; các giấy chứng nhận đăng ký xe lưu theo hồ sơ vụ án; giao trả giấy chứng minh nhân dân, căn cước công dân và giấy phép lái xe; tịch thu số tiền 31.000.000 đồng của bị cáo H; giao trả số tiền và các tài sản đã tạm giữ cho bị cáo N; tịch thu, tiêu hủy các tài sản còn lại; Buộc các bị cáo nộp lại số tiền thu lợi bất chính theo quy định.

Các bị cáo Lê Văn H, Trần Mạnh P, Đặng Thái B, Nguyễn Hoàng U, Lê Văn N và Phạm Văn C đã nhận thấy hành vi vi phạm pháp luật của mình và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại Pên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Căn cứ lời khai nhận tội của các bị cáo tại Cơ quan điều tra cũng như tại Pên tòa hôm nay là hoàn toàn phù hợp với lời khai của người làm chứng; các Kết luận định giá tài sản số 86/KL-HĐĐGTS-TTHS ngày 08-6-2018, số 102/KL-HĐĐGTS-TTHS ngày 09-8-2018, số 122/KL-HĐĐGTS-TTHS ngày 04-9-2018 và số 03/KL-HĐĐGTS-TTHS ngày 01-02-2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự Quận 3 cùng với các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử đã có đủ cơ sở kết luận: Các bị cáo Lê Văn H, Trần Mạnh P, Đặng Thái B, Nguyễn Hoàng U, Lê Văn N và Phạm Văn C mặc dù biết rõ các xe gắn máy do các đối tượng tên Th, L, V có được là do chiếm đoạt của người khác mà có nhưng vẫn cố tình mua các tài sản trên để hưởng lợi là đã phạm tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” trong trường hợp qui định tại Điều 323 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[2] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 3, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Quận 3, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại Pên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu

nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[3] Trước khi thực hiện hành vi phạm tội các bị cáo H, P, B, U, C và N hoàn toàn biết rõ việc chiếm đoạt tài sản của người khác là hành vi sai trái sẽ bị xã hội lên án, pháp luật trừng trị; nhưng do động cơ tham lam và muốn có tiền nhằm để thỏa mãn cho mục đích ích kỷ của cá nhân lại lười lao động nên các bị cáo đã cố ý cùng nhau thực hiện việc phạm tội. Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những đã trực tiếp xâm phạm đến trật tự an toàn xã hội mà còn gián tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của công dân được pháp luật bảo vệ; do vậy các bị cáo phải hoàn toàn chịu trách nhiệm về hành vi mà mình đã gây ra.

[4] Xét thấy Lê Văn H phạm tội mang tính chất chuyên nghiệp, tài sản phạm pháp có trị giá trên 100.000.000 đồng; do vậy áp dụng điểm b, c khoản 2 Điều 323 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017; các bị cáo Trần Mạnh P, Nguyễn Hoàng U phạm tội mang tính chất chuyên nghiệp, do vậy áp dụng điểm b khoản 2 Điều 323 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 là có căn cứ.

[5] Bị cáo Nguyễn Hoàng U bị Tòa án nhân dân quận Tân Phú xử phạt 01 năm tù về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” theo bản án số 105/2018/HSST ngày 12-9-2018; do vậy áp dụng Điều 56 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 là có căn cứ.

[6] Đây là vụ án mang tính đồng phạm giản đơn, trong đó các bị cáo H, B, P, N là người trực tiếp thực hiện hành vi phạm tội; các bị cáo U và C là người giúp sức tích cực; áp dụng Điều 17, Điều 58 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 đối với các bị cáo là có căn cứ.

[7] Quá trình thực hiện hành vi phạm tội các bị cáo đã thu lợi được một số tiền, cụ thể: Bị cáo H 24.000.000 đồng; bị cáo P 7.500.000 đồng; bị cáo B 8.000.000 đồng; bị cáo U 15.500.000 đồng và bị cáo C 3.000.000 đồng. Xét đây là số tiền thu lợi bất chính do vậy buộc các bị cáo nộp lại nộp ngân sách nhà nước là có căn cứ.

[8] Tuy nhiên cũng xem xét tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa hôm nay các bị cáo đã thành khẩn khai báo, có thái độ thật sự ăn năn hối cải; do đó áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 để xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt mà lẽ ra các bị cáo phải chịu. Các bị cáo C và N phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, do đó áp dụng thêm điểm i khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 là phù hợp.

[9] Xét các bị cáo C, N có nhân thân tốt, phạm tội trong trường hợp có nhiều tình tiết giảm nhẹ; bản thân chưa có tiền án, tiền sự và gia đình đã có đơn bảo lãnh giáo dục, có nơi thường trú cụ thể, rõ ràng; bị cáo B là người bị kết án nhưng đã được xóa án tích, tính chất mức độ phạm tội thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, có nơi thường

trú cụ thể, rõ ràng; do vậy không cần phải bắt chấp hành hình phạt tù cũng đã có tác dụng cải tạo, giáo dục các bị cáo thành công dân tốt sau này.

[10] Về hậu quả của vụ án: Trong quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã giao trả một số tài sản cho chủ sở hữu và chuyển giao một số tài sản cho các cơ quan có thẩm quyền xử lý là phù hợp do đó tòa miễn xét. Về vật chứng của vụ án: Tịch thu, nộp ngân sách nhà nước các điện thoại là công cụ dùng vào việc phạm tội, các biển số xe và các xe gắn máy; các giấy chứng nhận đăng ký xe lưu theo hồ sơ vụ án; giao trả giấy chứng minh nhân dân, căn cước công dân và giấy phép lái xe cho chủ sở hữu; tịch thu số tiền 31.000.000 đồng của bị cáo H; giao trả số tiền 9.330.000 đồng và các tài sản đã tạm giữ cho bị cáo N; tịch thu, tiêu hủy các tài sản còn lại.

[11] Đối với các vụ án “Trộm cắp tài sản” do hiện nay chưa xác định được người thực hiện hành vi phạm tội nên Cơ quan điều tra tách vụ án để tiếp tục điều tra, làm rõ là có căn cứ.

[12] Đối với Trương Thanh Ha là người bán đăng ký xe cho Lê Văn H và Nguyễn Hoàng U; H biết rõ H và U mua về để đục số máy, số khung xe máy do người khác phạm tội mà có theo đăng ký H bán cho H, U. Tuy nhiên, Cơ quan điều tra chưa thu hồi được số giấy đăng ký H bán nên chưa đủ căn cứ xử lý hình sự đối với Hải.

[13] Đối với hành vi mua bán giấy chứng nhận, đăng ký xe mô tô của Lê Văn H và Nguyễn Hoàng U do không đủ căn cứ nên Cơ quan điều tra không xử lý hình sự đối với H và U. Đối với các đối tượng tên Đồng, Thành là người bán đăng ký xe cho U, hiện chưa rõ nhân thân, lai lịch nên không đủ căn cứ xử lý. Đối với Nguyễn Anh T và Trương Thế Ng là người mua lại xe của H nhưng không biết rõ xe do người khác phạm tội mà có nên không có căn cứ xử lý hình sự.

[14] Đối với Trịnh Thị Th, Tạ Thanh L và Phạm Xuân V, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an Quận 3 đã ra thông báo truy tìm, khi nào có kết quả sẽ xử lý sau.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ điểm b, c khoản 2 Điều 323; Điều 17, Điều 58; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 đối với bị cáo Lê Văn H;

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 323; Điều 17, Điều 58; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 đối với bị cáo Trần Mạnh P;

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 323; Điều 17, Điều 58; Điều 56; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 đối với bị cáo Nguyễn Hoàng U;

Căn cứ khoản 1 Điều 323; Điều 17, Điều 58; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 đối với bị cáo Phạm Văn C;

Căn cứ khoản 1 Điều 323; Điều 17, Điều 58; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 đối với bị cáo Lê Văn N;

Căn cứ khoản 1 Điều 323; Điều 17, Điều 58; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 đối với bị cáo Đặng Thái B;

Căn cứ điểm a, b, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Luật phí và Lệ phí số 97/2015/QH3 ngày 25-11-2015 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Tuyên bố các bị cáo Lê Văn H, Trần Mạnh P, Đặng Thái B, Nguyễn Hoàng U, Lê Văn N và Phạm Văn C đã phạm tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”.

Phạt bị cáo Lê Văn H 04 (bốn) năm tù; thời hạn tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam là ngày 10 tháng 6 năm 2018.

Phạt bổ sung bị cáo số tiền 10.000.000 đồng (Mười triệu) nộp ngân sách nhà nước.

Phạt bị cáo Trần Mạnh P 03 (ba) năm tù; thời hạn tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam là ngày 10 tháng 6 năm 2018.

Phạt bổ sung bị cáo số tiền 8.000.000 đồng (Tám triệu) nộp ngân sách nhà nước.

Phạt bị cáo Nguyễn Hoàng U 03 (ba) năm tù. Tổng hợp hình phạt tù của bản án này với hình phạt tù của bản án số 105/2018/HSST ngày 12-9-2018 của Tòa án nhân dân quận Tân Phú xử phạt bị cáo 01 (một) năm tù về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”; buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù chung cho cả hai bản án là 04 (bốn) năm tù; thời hạn tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam là ngày 10 tháng 6 năm 2018.

Phạt bổ sung bị cáo số tiền 8.000.000 đồng (Tám triệu) nộp ngân sách nhà nước.

Phạt bị cáo Phạm Văn C 01 (một) năm tù nhưng cho hưởng án treo; thời gian thử thách là 02 (hai) năm tính từ ngày tuyên án.

Phạt bổ sung bị cáo số tiền 5.000.000 đồng (Năm triệu) nộp ngân sách nhà nước.

Giao Phạm Văn C cho Ủy Ban nhân dân xã Tân Khánh, huyện Vụ Bản, tỉnh Nam Định giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình người bị kết án có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục người đó. Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật thi hành án hình sự.

Phạt bị cáo Đặng Thái B 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo; thời gian thử thách là 03 (ba) năm tính từ ngày tuyên án.

Phạt bổ sung bị cáo số tiền 5.000.000 đồng (Năm triệu) nộp ngân sách nhà nước.

Giao Đặng Thái B cho Ủy Ban nhân dân thị trấn Đông Thành, huyện Đức Huệ, tỉnh Long An giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình người bị kết án có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục người đó. Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật thi hành án hình sự.

Phạt bị cáo Lê Văn N 06 (sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo; thời gian thử thách là 01 (một) năm tính từ ngày tuyên án.

Giao Lê Văn N cho Ủy Ban nhân dân xã Quách Phẩm, huyện Đàm Dơi, tỉnh Cà Mau giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình người bị kết án có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục người đó. Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

- Tịch thu, nộp ngân sách nhà nước:

+ 07 (bảy) điện thoại di động các loại: OPPO màu vàng, phía sau có số 0700 (tạm giữ của Lê Văn N); Nokia 1280, số Imei: 355096015445231; Huawei, màu đen, số model: LDNLX2, có khắc số 518129, đã bị cong màn hình, màn hình bật khởi thân (tạm giữ của Lê Văn H); itel màu đen, Model: P51 Designed by itel in Hong Kong; Blackberry, màu đen, số Imei: 351852062729966. (tạm giữ của Trần Mạnh P); Iphone 6 màu vàng, số Imei: 355901066994427 (tạm giữ của Nguyễn Hoàng U); Iphone 6 Plus số Imei: 355877067412850 (tạm giữ của Trương Thanh Hải);

+ Số tiền 31.000.000 đồng (Ba mươi một triệu);

+ 13 biển số xe các loại: 59P1-531.29; 76C1-247.35; 71B3-402.25; 72K1-490.16; 72C1-615.63; 78F1-123.34; 52U3-1662; 59Y3-055.05; 59Y1-518.68; 59S2-782.23; 59S2-450.29; 93K1-148.99; 60B9-038.10 và 01 khung biển số xe máy;

+ 09 xe gắn máy các loại đã qua sử dụng, không kiểm tra tình trạng hoạt động, bao gồm: 01 xe gắn máy hiệu Exciter, màu xanh trắng, số máy 55P1-144229, số khung RLCE55P10CY144215, biển số 55P1 - 559.69, không kính chiếu hậu bên phải; 01 xe gắn máy hiệu Sirius, màu đen, biển số 73E1 - 210.27, số máy 5C63741557, số khung RLCS5C630DY741507, không kính chiếu hậu hai bên; 01 xe gắn máy hiệu Untimo, số khung RLCM23B308Y006176, số máy 23B30-06176, biển số 83P1 - 690.25, không kính chiếu hậu bên phải; 01 xe gắn máy không rõ nhãn hiệu, số máy GE027, số khung SYS35TB5FQ024884, biển số 51FB - 2259, không có dàn áo bên ngoài, không kính chiếu hậu hai bên; 01 xe gắn máy kiểu dáng Dio, màu trắng, số máy AF18E2663965, số khung AF271506573, biển số 53XA - 5289, không kính chiếu hậu hai bên; 01 xe gắn máy kiểu dáng Dio, màu xám, số máy AF55E3182069,

số khung AF56-1320420, biển số 78AE-00796, không kính chiếu hậu hai bên; 01 xe gắn máy kiểu dáng Dream, màu xanh, số máy HA08E-0030564, số khung RLHHA060XWY030542, biển số 52N4 - 9965, không kính chiếu hậu hai bên, không chắn bùn; 01 xe gắn máy hiệu Honda Air Blade, màu đỏ đen, biển số 63T1 - 6640, số máy JF8E5352930, số khung RLHJF18098Y746232, không kính chiếu hậu bên phải; 01 xe gắn máy hiệu Honda Vario, sơn màu nâu đen, biển số 67D1 - 647.09, số máy KF11E2084761, số khung MH1KF1122HK087553, không kính chiếu hậu bên phải;

+ 01 máy mài hiệu BOSCH có chữ PA6-GE30; 02 khung xe máy đã qua sử dụng, bao gồm: 01 khung số VLKPCG012LK-048862 và 01 khung đã bị mài không có số; 02 lốc xe máy có các số CT100E-1218196; 57-543 1C và 01 lốc xe máy đã bị mài không có số.

- Giao trả cho bị cáo Lê Văn N số tiền 9.330.000 đồng (Chín triệu ba trăm ba mươi ngàn), 01 mũ vải rằn ri, có chữ PUMA, 01 mũ bảo hiểm màu đỏ-bạc, trên mũ có chữ Safe; 01 áo thun nam màu xanh rêu, phía trước ngực trái có chữ CONVERSE; 01 áo thun nam màu đỏ, phía trước ngực trái có chữ Adidas; 01 quần jean nam màu xanh đen, có gắn mác Jeep;

- Trả lại cho Trần Mạnh P thẻ căn cước công dân số 079082001364 và giấy phép lái xe số 790188043916; Trả lại cho chị Trần Bích Nga thẻ căn cước công dân số 079176000397 và giấy phép lái xe số 791043002703; Trả lại cho anh Phạm Khắc Thắm thẻ căn cước công dân số 331369184 và giấy phép lái xe số 740107116972; Trả lại cho anh Trương Thanh Hải giấy chứng minh nhân dân số 331662228; Trả lại cho anh Trần Văn Thông chứng minh nhân dân số 385707408; Trả lại cho anh Bùi Văn Thắng giấy chứng minh nhân dân số 321089529; Trả lại cho anh Nguyễn Văn Trung Hiếu giấy phép lái xe số AS128850; Trả lại cho anh Bùi Văn Hải giấy phép lái xe số R349787; Trả lại cho anh Phùng Văn Sơn giấy phép lái xe số E456413.

- Tịch thu, tiêu hủy: 08 miếng đá mài; 01 đèn Led; 03 cái búa dùng để đục số (cán bằng gỗ, đầu bằng kim loại); 01 gói niêm phong bên ngoài có chữ ký ghi tên Nguyễn Hoàng U và điều tra viên Nguyễn Đình Hoàng bên trong có 130 thanh kim loại các loại dùng để đục số máy, số khung; 01 bàn chải sắt bằng cán nhựa; 01 bộ phá khóa (đoản) gồm 05 thanh kim loại và 01 khóa chữ L.

- Lưu theo hồ sơ vụ án đối với:

+ 39 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy các loại, bao gồm các số: 039913, biển số 59P1-559.69; số 033167, biển số 59V2-745.67; số 064457, biển số 59X2-633.74; số 003320, biển số 60B6-319.85; số 004077, biển số 59M1-749.37; số 211640, biển số 59D2-226.88; số 007523, biển số 55Y8-7860; số 008242, biển số 59Z1-257.79; số 028343, biển số 49E1-529.60; số 017522, biển số 66G1-173.61; số 067073, biển số 59G1-699.18; số 054284, biển số 59S2-450.29; số 041117, biển số 67D1-647-09; số 058424, biển số 54S5-3344; số 051828, biển số 39F1-2713; số 007185, biển số 61E1-541.12; số 0087146, biển số 70K4-4212; số 0052763, biển số 48F9-2790; số 015094, biển số 59C1-228.89; số 0136309, biển số 60V8-2721; số

0209610, biển số 51F9-5175; số 0176308, biển số 51T9-9349; số A1818531, biển số 51U9-6814; số 042754, biển số 54P4-4086; số 017377, biển số 49G1-188.35; số 028376, biển số 54Y3-3120; số 028754, biển số 56P2-2720; số 020801, biển số 54FA-0278; số 0016927, biển số 71S3-6395; số A1004587, biển số 53S7-1726; số 024337, biển số 64H5-0343; số 004887, biển số 51Y6-6969; số 143648, biển số 36B2-816.85; số 107310, biển số 63X1-9197; số 067291, biển số 59P2-331.79; số 003837, biển số 54U4-5902; số 007263, biển số 54P7-1090; số 006988, biển số 54Y1-5880; số 033517, biển số 67D1-652.77;

+ 01 bản sao giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 070551, biển số 59V1-741.03 và 01 mặt trước giấy chứng nhận đăng ký xe số 017476.

- Buộc các bị cáo H, P, B, U và C nộp lại tiền để nộp ngân sách nhà nước. Cụ thể: Lê Văn H nộp 24.000.000 đồng (Hai mươi bốn triệu); Trần Mạnh P nộp 7.500.000 đồng (Bảy triệu năm trăm ngàn); Đặng Thái B nộp 8.000.000 đồng (Tám triệu); Nguyễn Hoàng U nộp 15.500.000 đồng (Mười lăm triệu năm trăm ngàn); Phạm Văn C nộp 3.000.000 đồng (Ba triệu).

Kể từ ngày án có hiệu lực pháp luật nếu không thực hiện việc nộp các khoản tiền nộp ngân sách nhà nước nói trên thì các bị cáo còn phải chịu thêm khoản tiền lãi theo quy định tại Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

(Tài sản tịch thu, nộp ngân sách nhà nước; tịch thu, tiêu hủy; giao trả và lưu theo hồ sơ vụ án theo Lệnh nhập vật chứng số 77 ngày 22-6-2018, số 145 ngày 26-3-20219 và Giấy nộp tiền vào tài khoản số 3949.0.9061612.000000 ngày 26-12-2018 tại Kho bạc nhà nước Quận 3 của Công an Quận 3).

Mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm ngàn) án phí hình sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, các bị cáo được quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

Đã giải thích chế định án treo cho các bị cáo B, C và N.

**HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**

**HỘI THẨM NHÂN DÂN**

**CHỦ TỌA PÊN TÒA**